TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2021/HS - PT
Ngày: 24/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy;

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Sáu;

Bà Lê Thị Hiệu;

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 116/2021/TLPT- HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Đỗ Văn T do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09a/2021/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa.

- Bị cáo kháng cáo: Đỗ Văn T, sinh năm: 1992, tại huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản C, xã Đ, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D và bà Lê Thị Ngọc; Có vợ là Ngọ Thị Thúy Ngân và 01 con; tiền án, tiền sự; không; tạm giữ: ngày 01/12/2020; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: ngày 10/12/2020; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01/12/2020, Công an huyện Quan Hóa phối hợp với công an xã Đ làm nhiệm vụ trên địa bàn Bản C, xã Đ, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện có hai nam thanh niên tên là Đỗ Văn T và Hà Ngọc C, sinh năm 2004, cùng trú tại Bản C, xã Đ, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa có dấu hiệu đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô đề. Khi thấy lực lượng công an T và C đã

vứt hai tờ giấy đang cầm trên tay xuống đất. Lực công an yêu cầu T và C nhặt lên để kiểm tra, quá trình kiểm tra trên mỗi tờ giấy đều có ghi các chữ số tự nhiên. T và C khai nhận đó là giấy mà T ghi lại những số đề C đã mua với T vào ngày 01/12/2020 với giá 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Quá trình bắt quả tang Đỗ Văn T đã khai nhận hành vi bán số lô, đề của mình và T đã giao nộp cho lực lượng Công an 15 (mười lăm) tờ giấy có ghi lại những số lô, đề mà T đã bán trong ngày 01/12/2020 cùng 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) có liên quan đến việc mua bán số lô, đề, 01 (một) điện thoại di động mang nhãn hiệu Xiaomi có tin nhắn liên quan đến việc mua bán số lô, đề của T. Sau khi bắt quả tang lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ đồ vật có liên quan và đưa về trụ sở Cơ quan Công an làm việc.

Quá trình điều tra Đỗ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: T đã lợi dụng kết quả mở thưởng hằng ngày của xổ số kiến thiết Miền Bắc để thực hiện hành vi đánh bạc thông qua hình thức mua, bán số lô đề. Cụ thể Đỗ Văn T quy ước 01 điểm lô bán với giá 23.000đ, nếu trúng thưởng thì được 80.000đ (tám mươi nghìn đồng); 01 điểm đề có giá 1.000đ (một nghìn đồng) nếu trúng thưởng thì được 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng). Cách xác định trúng thưởng như sau: Đối với số lô thì số trúng thưởng là số trùng với hai số cuối của giải thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc từ giải đặc biệt đến giải 07; số trúng thưởng đối với số đề là số trùng với hai số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc. Người chơi có thể gặp trực tiếp T để mua số lô đề hoặc thông qua tin nhắn điện thoại để mua số lô, đề với T. Nếu người mua số lô đồ trúng thưởng sẽ nhận tiền thưởng từ T vào ngày hôm sau.

Bằng cách thức thực hiện Đỗ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào ngày 01/12/2020 như sau:

- Trên phiếu được kí hiệu T1 ghi lô 49, 94, 44, 99/200; 62, 26/100; đề 05, 50, 09, 90, 07, 70/100 T mua số lô đề với anh Trần Trọng A, sinh năm 1991, trú tại thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nội dung các số lô 49, 94, 44, 99 mỗi số 200 điểm tương đương 18.400.000đ (mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Số lô 26, 62 mỗi số mua 100 điểm tương đương với số tiền là 4.600.000đ. Các số đề 05, 50, 09, 90, 07, 70 mỗi số 100.000đ tương đương với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Số tiền T đã mua trên phiếu này là 23.600.000đ (hai ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Trên phiếu được kí hiệu T2 ghi 02-150, 20-20, 01-30 là phiếu T bán cho một người không nhớ tên, thể hiện nội dung mua 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) số đề 02, mua 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) số đề 20, mua 30.000đ (ba mươi nghìn đồng) số đề 01. Số tiền T bán cho phiếu này là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Trên phiếu kí hiệu T3 ghi kép = x10, Đ 88/20 là phiếu T bán cho một người không nhớ tên, thể hiện nội dung các số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số mua 10.000đ, số đề 88 mua 20.000đ. Số tiền T bán cho phiếu này là 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng).

-Trên phiếu kí hiệu T4 ghi kép = x20; Đ 05, 50/50 đây là phiếu T bán cho một người không nhớ tên, thể hiện nội dung các số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số 20 điểm, tương ứng với 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), số đề 05, 50 mỗi số 50 điểm, tương ứng 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Số tiền T đã bán cho phiếu này là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Trên phiếu có ký hiệu T5 ghi L82-5đ đây là phiếu T bán cho một người không biết tên, thể hiện nội dung số lô 85 bán 05 điểm tương đương 115.000đ (một trăm mười lăm nghìn đồng).

- Trên phiếu ký hiệu T6 ghi L84, 54/10. Đ54 – 60 + 40, 45 - 40 có nghĩa là số lô 84 và 54 mỗi số 10 điểm tương đương 460.000đ (bốn trăm sau mươi nghìn đồng), số đề 54 mua 100 điểm tương đương 100.000đ (một trăm nghìn đồng), số đề 45 mua 40.000đ (bốn mươi nghìn) tổng số tiền T bán cho người này là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

- Trên phiếu ký hiệu T7 ghi 01, 10, 11, 12/20 T bán cho một người không nhớ tên, thể hiện nội dung số đề 01, 10, 11, 12 mỗi số 20 điểm tương ứng 80.000đ (tám mươi nghìn đồng). Số tiền bán cho phiếu này là là 80.000đ (tám mươi nghìn đồng).

- Trên phiếu ký hiệu T8 ghi Đ 96, 21, 94, 98/ 10đ; L 21x5đ, Đ 50, 51/30 T bán một người không biết tên, thể hiện nội dung số đề 96, 21, 94, 98 mỗi số 10 điểm tương 40.000đ (bốn mươi nghìn); số lô 21 là 05 điểm tương ứng 115.000đ (một trăm mười lăm nghìn đồng); số đề 50, 51 mỗi số 30 điểm tương ứng với số tiền 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng). Số tiền bán cho phiếu này là 215.000d (hai trăm mười lăm nghìn đồng).

- Trên phiếu ký hiệu T9 ghi Đ 16-20; L 27x5, Đ 01, 10/10, 82-10 T bán cho một người không nhớ tên, thể hiện nội dung bán số đề 16 là 20 điểm tương ứng 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), số lô 27 là 05 điểm tương ứng với 115.000đ (một trăm mười lăm nghìn). Số đề 01, 10, 82 mỗi số 10 điểm tương ứng với 30.000đ (mười nghìn đồng). Số tiền T bán cho phiếu này là 165.000đ (một trăm sáu lăm nghìn đồng).

- Trên phiếu ký hiệu T10 ghi Đ 35-100; 53, 54-50, đầu 7x10 T bán cho một người T không nhớ tên, thể hiện nội dung T đã bán số đề 35 là 100 điểm tương ứng 100.000đ (một trăm nghìn đồng), số 53, 54 mỗi số 50 điểm tương ứng 100.000đ (một trăm nghìn đồng) số đề 70, 71,72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 mỗi số 10 điểm

tương ứng 100.000đ (một trăm nghìn đồng), Số tiền đã bán cho phiếu này là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Phiếu ký hiệu T11 ghi L15,10,50/100Đ; Đ 15,10,50/200; Đ 01, 05, 30, 03, 85, 91, 19, 29, 44 ,22 ,28/50, 19-50 đây là phiếu của một người T không nhớ tên đã mua số lô, đề với T. Cụ thể như sau: mua số lô 15, 10, 50 mỗi số 100 điểm tương ứng 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng). Số đề 15, 10, 50, mỗi số 200 điểm với số tiền là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Số đề 01, 05, 30, 03, 85, 91, 19, 29, 44, 22, 28, 19 mỗi số 50 điểm với số tiền là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Số tiền mà người này mua là 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng).

- Trên phiếu kí hiệu T12 ghi 56,65,26,62,48,84,46,64,25,52/x100 của một người T không nhớ tên đã mua các số đề trên với giá mỗi số là 100.000đ, số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng).

- Trên phiếu kí hiệu T13 ghi lô 50-5, 81-5 nợ 40 Xoa có nghĩa là T đã bán cho một người tên Xoa, không rõ địa chỉ số lô 50 và 81 mỗi số 05 điểm với tổng số tiền 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng).

- Phiếu kí hiệu T14 ghi L69-5đ Luyện có nghĩa là T đã bán cho L, trú tại Bản C, xã Đ, huyện Quan Hóa số lô 69 bán 05 điểm tương đương 115.000đ (một trăm mười lăm nghìn đồng).

- Phiếu kí hiệu T15 ghi 75-50 Ba, thể hiện nội dung T bán cho B trú tại Bản C, xã Đ, huyện Quan Hóa số đề 75 bán 50 điểm tương đương 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

- Trên phiếu kí hiệu T16 ghi 48,84,47,74,46,64,11,12,21,78,87,22/x20 đây là phiếu mà T đã bán số đề cho Hà Văn C trú tại Bản C, xã Đ, huyện Quan Hóa mỗi số 20 điểm tương đương 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Trên Phiếu ký hiệu T17 ghi 48,84,47,74,46,64,11,12,21,78,87,22 là phiếu T đã bán cho Hà Văn C, T đưa cho C 01 phiếu và giữ lại 01 phiếu.

- Ngoài số tiền mua, bán số lô đề trên các phiếu. Quá trình kiểm tra điện thoại đã thu giữa của Đỗ Văn T đã xác định tin nhắn trên số điện 0975302249 của T có 02 tin nhắn, nội dung T nhắn với số điện thoại +84982377243 "Đề, 25,26,52,62,15,10,01 mỗi con 50k, lô 26,10,60 mới con 20 điểm" "Ok". T khai nhận đây là tin nhắn của một người tên D, trú tại xã Thiên Phủ, huyện Quan Hóa, số đề 25,26,52,62,15,10,01 mỗi số 50 điểm, số lô 26, 10, 60 mỗi số 20 điểm tương ứng với 1.730.000đ (một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã xác định được tổng số tiền mà Đỗ Văn T đã dùng để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề ngày 01/12/2020 là 37.160.000đ (Ba bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án gồm:

- 17 (mười bảy) phiếu được làm từ các mảnh giấy có nội dung thể hiện việc mua bán số lô, đề thu giữ của Đỗ Văn T, mỗi phiếu đều được đánh số thứ tự, kí và ghi rõ họ tên Đỗ Văn T. Được để trong 01 phong bì do Công an huyện Quan Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, họ và tên Hà Văn Đ, Bùi Văn T, Đỗ Văn T, Lê Ngọc S, Phạm Quốc T, Nguyễn Văn H và các hình dấu của Công an Thị trấn Hồi Xuân.

- 01 (một) điện thoại Xiaomi màu xanh, đã qua sử dụng MI8 Lite, màu xanh, trong đó có 02 sim điện thoại số 0975302249 và 0384849557.

- Số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Đỗ Văn T và số tiền 240.000đ (hai trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của Hà Ngọc C hiện đang được bảo quản tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Đối với Hà Văn B, Hà Văn L, Hà Ngọc C, cùng trú tại Bản C, xã Đ, huyện Quan Hóa, quá trình điều tra xác định hành vi của các đối tượng nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện Quan Hóa đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với phiếu mua số lô, đề ký hiệu T1 Đỗ Văn T mua số lô, đề với đối tượng Trần Trọng A, với số tiền 23.600.000đ. T khai chỉ biết tên Trần Trọng A, sinh năm 1991, trú tại thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, tại thời điểm xác minh A không có mặt tại địa phương, An đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã tách hành vi của Trần Trọng A để tiếp tục điều tra, khi có đủ tài liệu chứng cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng đã mua số lô đề với Đỗ Văn T thông qua tin nhắn điện thoại, số điện thoại +84982377243 T khai tên D, trú tại xã Thiên Phủ, huyện Quan Hóa. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với Lương Thanh D. D khai nhận số điện thoại trên là của D, nhưng D đã làm mất cả sim và điện thoại từ ngày 20/11/2020, hiện không biết ở đâu, D khai không mua số lô, đề ngày 01/12/2020 với Đỗ Văn T.

Bản án số 9a/2021/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 16 (mười sáu) tháng tù, được trừ đi 09 ngày tạm giữ bị cáo Đỗ Văn T còn phải chấp hành 15 tháng 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/4/2021, bị cáo Đỗ Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm hình phạt và hưởng án treo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm giữ nguyên hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 01/12/2020, Bị cáo Đỗ Văn T đã có hành vi ghi bán số lô, đề cho các đối tượng khác với tổng số tiền là 13.560.000đ (Mười ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) và hành vi mua số đề với người khác với số tiền 23.600.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền bị cáo mua bán số lô, đề là 37.160.000đ (ba mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung. Khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để xét xử đối với bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, tự nguyện ủng hộ 2.000.000đ để mua vaccine phòng chống covid 19 tại xã Đ, huyện Quan Hóa. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mới ở giai đoạn phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; nên thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, theo đó giữ nguyên hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí HSPT; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09a/2021/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa về giữ nguyên hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKS, THA huyện Quan Hóa;
- Bị cáo;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thủy